TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Hà

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng:

Trịnh Văn V, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1989 tại thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Núi 2, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn P và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Đặng Thị C và có 01 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2023 đến ngày 12/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng còn có:

Bà Nguyễn Thị Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Các ông Nguyễn Quang Duy, Vũ Biên Cương, Phạm Sơn Nguyên, Lê Đức Anh - Cán bộ Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 ngày 06/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thuỷ Nguyên kết hợp với Đội Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma tuý – Phòng Phòng chống tội phạm vi phạm, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1 và Công an xã Tân Dương làm nhiệm vụ tại Tỉnh lộ 359 thuộc thôn Đường 10, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát hiện Trịnh Văn V có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Trịnh Văn V đang mặc 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; tạm giữ của V 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-434.36. Khám xét xe mô tô không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan. Tổ công tác đưa V cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Tân Dương làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Trịnh Văn V, cơ quan Công an không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 994/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Văn V là ma túy, có khối lượng 0,24 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn V khai: Bản thân V là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/12/2023, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-434.36 một mình từ nhà sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma tuý Heroine với giá 200.000 đồng. Người này đưa cho V 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy V cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi V về đến đường 359 thuộc thôn Đường 10, xã Tân Dương, Thuỷ Nguyên thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: 01 bì giấy dấu niêm phong số 994MT/PC09 chứa 0,17 gam Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B1-434.36: Quá trình điều tra xác định xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của chị Đặng Thị Cai, sinh năm 1990 là vợ của V. Chị Cai mua từ năm 2015, trước khi kết hôn với V. Chị Cai cho V mượn xe để đi

lại, không biết việc V dùng xe đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Đặng Thị Cai.

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trịnh Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Văn V khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 994MT/PC09 chứa chất ma tuý và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Trịnh Văn V đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,24 gam

để sử dụng cho bản thân bị công an phát hiện bắt quả tang ngày 06/12/2023. Với hành vi nêu trên bị cáo V đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo V không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 994MT/PC09 chứa chất ma tuý và vỏ bao bì còn lại sau giám định được xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B1-434.36: Quá trình điều tra xác định xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của chị Đặng Thị Cai, sinh năm 1990 là vợ của V. Chị Cai mua từ năm 2015, trước khi kết hôn với V. Chị Cai cho V mượn xe để đi lại, không biết việc V dùng xe đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Đặng Thị Cai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo V, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn V 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/12/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 994MT/PC09 chứa chất ma tuý và vỏ bao bì còn lại sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2024/83 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Văn V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu